TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/DSST
Ngày: 25/11/2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Bình.
2. Ông Mai Hồ Hải Thành.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà: Không

Ngày tháng năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà - Số 25 Hà Thị Thân, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐST-DS ngày 19/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/QĐST-HPT ngày 15 tháng 11 năm 2019.

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tổ M, phường Thọ Q, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

***Bị đơn:** Ông Huỳnh Đình R , sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978. Cùng trú tại địa chỉ: M Phó Đức C, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án nhân dân quận Sơn Trà của bà Nguyễn Thị H, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay - trình bày:

Vì chỗ quen biết nên ngày 10/9/2018 âm lịch tức là ngày 18/10/2018, bà Nguyễn Thị Thanh T có đến nhà tôi hỏi mượn số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) lý do để đáo hạn ngân hàng và làm sổ đỏ và 01 tháng sau bà T trả cho tôi 200.000.000đ (hai trăm triệu) nên còn nợ lại tôi 40.000.000đ (bốn mươi triệu) (nhưng do tin tưởng nên khi bà T trả thì không viết lại giấy mượn tiền) (hai bên chỉ viết giấy mượn tiền 240.000.000 đồng).

Đến ngày 03/5/2019 âm lịch tức là ngày 05/6/2019, bà Nguyễn Thị Thanh T và chồng là Huỳnh Đình R đến nhà tôi mượn thêm số tiền 285.000.000đ (hai trăm tám mươi lăm triệu đồng) nói là để đóng thuế đất làm sổ đỏ nhà và hứa đến ngày 03/7/2019 sẽ lấy sổ đỏ vay ngân hàng trả cho tôi (hai bên có viết giấy mượn tiền).

Đến ngày 22/6/2019 âm lịch tức là ngày 24/7/2019, ông Huỳnh Đình R là chồng bà T đến nhà tôi hỏi mượn tiếp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nói là để lấy sổ đỏ vay ngân hàng trả tiền cho tôi như đã cam kết vào ngày 05/6/2019.

Như vậy, tổng số tiền 03 lần mà ông R và bà T đã mượn và chưa trả cho tôi là 335.000.000đ (ba trăm ba mươi lăm triệu đồng) (có giấy mượn tiền chứng minh).

Quá thời hạn trên, tôi không thấy bà T, ông R đến trả nợ cho tôi nên tôi đến nhà đòi thì mới biết vợ chồng bà T, ông R đã bán ngôi nhà M Phó Đức C và dọn đến K Nguyễn Chí D, phường An Hải B, quận Sơn Trà ở cho đến nay.

Tôi còn được biết vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Huỳnh Đình R mượn rất nhiều người quen biết cũng với lý do mượn là để đáo hạn ngân hàng và làm sổ đỏ như tôi và số tiền mượn đã lên đến hơn 01 tỷ đồng.

Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân quận Sơn Trà giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Huỳnh Đình R phải trả cho tôi số tiền 335.000.000đ (ba trăm ba mươi lăm triệu đồng).

** Bị đơn ông Huỳnh Đình R,và bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông R , bà T không đến nên không có lời khai của ông R, bà T trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không có yêu cầu phản tố.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H với bị đơn ông Huỳnh Đình R và bà Nguyễn Thị Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Đình R và bà Nguyễn Thị Thanh T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông R, bà T.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thì vào ngày ngày 10/9/2018 âm lịch tức là ngày 18/10/2018, bà Nguyễn Thị Thanh T có đến nhà tôi hỏi mượn số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) lý do để đáo hạn ngân hàng và làm sổ đỏ và 01 tháng sau bà T trả cho tôi 200.000.000đ (hai trăm triệu) nên còn

nợ lại tôi 40.000.000đ (bốn mươi triệu) (nhưng do tin tưởng nên khi bà T trả thì không viết lại giấy mượn tiền) (hai bên chỉ viết giấy mượn tiền 240.000.000 đồng).

Đến ngày 03/5/2019 âm lịch tức là ngày 05/6/2019, bà Nguyễn Thị Thanh T và chồng là Huỳnh Đình R đến nhà tôi mượn thêm số tiền 285.000.000đ (hai trăm tám mươi lăm triệu đồng) nói là để đóng thuế đất làm sổ đỏ nhà và hứa đến ngày 03/7/2019 sẽ lấy sổ đỏ vay ngân hàng trả cho tôi (hai bên có viết giấy mượn tiền).

Đến ngày 22/6/2019 âm lịch tức là ngày 24/7/2019, ông Huỳnh Đình R là chồng bà T đến nhà tôi hỏi mượn tiếp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nói là để lấy sổ đỏ vay ngân hàng trả tiền cho tôi như đã cam kết vào ngày 05/6/2019.

Như vậy, tổng số tiền 03 lần mà ông R và bà T đã mượn và chưa trả cho tôi là 335.000.000đ (ba trăm ba mươi lăm triệu đồng) (có giấy mượn tiền chứng minh).

Quá thời hạn trên, tôi không thấy bà T, ông R đến trả nợ cho tôi nên tôi đến nhà đòi thì mới biết vợ chồng bà T, ông R đã bán ngôi nhà M Phó Đức C và dọn đến K Nguyễn Chí D, phường An Hải B, quận Sơn Trà ở cho đến nay.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy:

Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, với bị đơn ông Huỳnh Đình R và bà Nguyễn Thị Thanh T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Tại các giấy mượn tiền ngày 10/9/2018 âm lịch tức là ngày 18/10/2018, bà Nguyễn Thị Thanh T có đến nhà tôi hỏi mượn số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) lý do để đáo hạn ngân hàng và làm sổ đỏ và 01 tháng sau bà T trả cho tôi 200.000.000đ (hai trăm triệu) nên còn nợ lại tôi 40.000.000đ (bốn mươi triệu), ngày 03/5/2019 âm lịch tức là ngày 05/6/2019, bà Nguyễn Thị Thanh T và chồng là Huỳnh Đình R đến nhà tôi mượn thêm số tiền 285.000.000đ (hai trăm tám mươi lăm triệu đồng), Đến ngày 22/6/2019 âm lịch tức là ngày 24/7/2019, ông Huỳnh Đình R là chồng bà T đến nhà tôi hỏi mượn tiếp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nói là để lấy sổ đỏ vay ngân hàng trả tiền cho tôi như đã cam kết vào ngày 05/6/2019 như vậy, tổng số tiền 03 lần mà ông R và bà T đã mượn và chưa trả cho tôi là 335.000.000đ (ba trăm ba mươi lăm triệu đồng) phải trả số tiền nợ trên là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự.

[4]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H được chấp nhận nên bị đơn ông Huỳnh Đình R và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Huỳnh Đình R và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu là 8.375.000 (*Tám triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 8.375.000 (*Tám triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0008119 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp vay tài sản"* của bà Nguyễn Thị H đối với ông Huỳnh Đình R và bà Nguyễn Thị Thanh T.

Xử:

1. Buộc ông Huỳnh Đình R và bà Nguyễn Thị Thanh T trả số tiền 335.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm *triệu đồng*) cho bà Nguyễn Thị H.

2. Án phí DS-ST: 8.375.000 đồng *(Tám triệu ba trăm bảy mươi lăm đồng)* ông Huỳnh Đình R và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 8.375.000 đồng (*Tám triệu ba trăm bảy mươi lăm đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0008119 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Sơn Trà, TP. ĐN;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP. ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG